

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG**

PHỤ LỤC 4

Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Thành Đông
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /05/2026 của UBND phường Thành Đông)

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại						Tỷ lệ % số hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
					Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Lý do đề nghị sáp nhập	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐỐI VỚI PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG.: Thực hiện sắp xếp, sáp nhập 39 TDP thành 19 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình; giảm 20 tổ dân phố											
1	Tổ dân phố 24	417	1.300	25,67	TDP Phương Độ	1074	3.401	57,15	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	195,27
	Tổ dân phố 25	607	1.926	31,48							
	Một phần TDP 21	50	175								
2	Tổ dân phố 4	561	1.569	21,18	TDP Cô Đông	561	1.569	21,18	01 Nhà văn hóa	Trên 100% số hộ gia đình theo quy định.	102,00
3	Tổ dân phố 11	401	1.091	33,96	TDP Quán Thánh	944	2.589	48,43	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	171,64
	Tổ dân phố 13	543	1.498	14,47							
4	Tổ dân phố 9	565	1.544	7,05	TDP Nam Hàn Giang	565	1.544	7,05	01 Nhà văn hóa	Trên 100% số hộ gia đình theo quy định.	102,73

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Lý do đề nghị sáp nhập	Tỷ lệ % số hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
1	2	3		4	6	7	8	9	10	11	12
ĐỐI VỚI PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG.: Thực hiện sắp xếp, sáp nhập 39 TDP thành 19 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình; giảm 20 tổ dân phố											
5	Tổ dân phố 10	603	1.994	10,76	TDP Bắc Hàn Giang	603	1.994	10,76	01 Nhà văn hóa	Trên 100% số hộ gia đình theo quy định.	109,64
6	Tổ dân phố 27	460	1.423	6,15	TDP Chi Lăng	858	2.819	12,53	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	156,00
	Tổ dân phố 28	398	1.396	6,38							
7	Tổ dân phố 6	488	1.304	7,57	TDP Quyết Thắng	860	2.389	10,98	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	156,36
	Tổ dân phố 7	372	1.085	3,41							
8	Tổ dân phố 2	478	1.403	6,1	TDP Phụng Cáo	956	3.064	13,74	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	173,82
	Tổ dân phố 3	478	1.661	7,64							
9	Tổ dân phố 29	454	1.548	5,58	TDP Cựu Thành	863	2.894	15,90	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	156,91
	Tổ dân phố 30	409	1.346	9,96							

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Lý do đề nghị sáp nhập	Tỷ lệ % số hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
1	2	3		4	6	7	8	9	10	11	12
ĐỐI VỚI PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG.: Thực hiện sắp xếp, sáp nhập 39 TDP thành 19 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình; giảm 20 tổ dân phố											
10	Tổ dân phố 32	300	929	3,41	TDP Nguyễn Trãi	901	2.936	20,63	03 Nhà văn hóa	03 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 40% đến dưới 70% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	163,82
	Tổ dân phố 33	228	962	3,7							
	Tổ dân phố 34	373	1.045	13,52							
11	Tổ dân phố 1	557	1.796	6,31	TDP An Phú	885	3.188	13,93	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến trên 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	160,91
	Tổ dân phố 31	328	1.392	7,62							
12	Tổ dân phố 22	541	1.585	9,51	TDP Tự Đông	1098	3.206	45,81	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	199,64
	Tổ dân phố 23	557	1.621	36,3							
13	Tổ dân phố 20	530	1.759	12,16	TDP Cô Đoài	951	3.250	24,71	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	172,91
	Tổ dân phố 21	421	1.491	12,55							
14	Tổ dân phố 8	423	1.303	3,89	TDP Hàn Thượng	755	2.526	13,90	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	137,27
	Tổ dân phố 19	332	1.223	7,01							

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Diện tích (ha)	Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ sinh hoạt của cộng đồng dân cư	Lý do đề nghị sáp nhập	Tỷ lệ % số hộ của Thôn/TDP sau sắp xếp so với quy mô số hộ gia đình theo quy định
1	2	3		4	6	7	8	9	10	11	12
ĐỐI VỚI PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG.: Thực hiện sắp xếp, sáp nhập 39 TDP thành 19 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình; giảm 20 tổ dân phố											
15	Tổ dân phố 12	398	1.394	16,52	TDP Tuệ Tĩnh	694	2.340	28,62	02 Nhà văn hóa	02 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	126,18
	Tổ dân phố 15	296	946	12,1							
16	Tổ dân phố 16	346	1.027	3,18	TDP Hồ máy sứ	1091	3.407	49,52	02 Nhà văn hóa	03 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	198,36
	Tổ dân phố 17	451	1.406	6,14							
	Tổ dân phố 26	294	974	40,2							
17	Tổ dân phố 35	182	718	6,60	TDP Thượng Đạt	904	3.445	43,10	04 Nhà văn hóa	04 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 31% đến dưới 52% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	164,36
	Tổ dân phố Nam Thượng	260	1.003	11,60							
	Tổ dân phố Đông Giàng	179	708	9,40							
	Tổ dân phố Trà Tân	283	1.016	15,50							
18	Tổ dân phố Đồng	164	594	11,10	TDP An Châu	822	3.106	46,30	03 Nhà văn hóa	03 TDP liền kề nhau, có quy mô từ 29% đến dưới 70% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân	149,45
	Tổ dân phố Chùa Thượng	326	1.209	16,90							
	Tổ dân phố Tiền	332	1.303	18,30							
19	Tổ dân phố Trác Châu	561	1.872	38,10	TDP Trác Châu	561	1.872	38,10	01 Nhà văn hóa	Trên 100% số hộ gia đình theo quy định.	102,00

